

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *146* /HĐND-VP
V/v tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ Ba
HĐND tỉnh khoá XVII

Hà Giang, ngày *14* tháng 12 năm 2016

Kính gửi: - Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ
các huyện, thành phố.
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh khoá XVII.

Kỳ họp thứ Ba - HĐND tỉnh khoá XVII, họp từ ngày 8/12 đến ngày 10/12/2016 đã thành công tốt đẹp. Thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Thường trực HĐND tỉnh đề nghị các Tổ đại biểu tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiến hành tiếp xúc cử tri sau kỳ họp theo sự phân công của tổ đại biểu.

1. Về nội dung tiếp xúc cử tri:

- Báo cáo với cử tri về kết quả Kỳ họp thứ Ba -HĐND tỉnh khóa XVII và phổ biến một số Nghị quyết có nội dung quan trọng và liên quan trực tiếp đến cử tri. (*Có đề cương gửi kèm*).

- Tiếp thu, tổng hợp những ý kiến kiến nghị của cử tri.

2. Về thời gian tiếp xúc cử tri:

Đề nghị Tổ trưởng các tổ đại biểu HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc của tổ, tổng hợp báo cáo kết quả TXCT của tổ và các ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền cấp tỉnh giải quyết gửi về Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang trước ngày **31/12/2016** để tổng hợp chung.

Thường trực HĐND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận tổ chức các huyện, thành phố tạo điều kiện thuận lợi để các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh hoàn thành nhiệm vụ. *...*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Như kính gửi (T/h);
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- CV các Phòng CM, TrTTT;
- Lưu VT./.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Vịnh



Hà Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2016

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả Kỳ họp thứ 3-HĐND tỉnh Khóa XVII
Nhiệm kỳ 2016 - 2021

Sau 2,5 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần đoàn kết, dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm cao; Kỳ họp thứ 3 - Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVII đã kết thúc tốt đẹp, hoàn thành chương trình đề ra với nhiều nội dung quan trọng. Sau đây là kết quả chủ yếu của Kỳ họp:

I. VỀ GIÁM SÁT TẠI KỶ HỌP

1. Xem xét các báo cáo, tờ trình tại Kỳ họp:

Tại kỳ họp này đã xem xét 22 báo cáo và 25 tờ trình kèm dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh, HĐND tỉnh, báo cáo của các cơ quan tư pháp và nghe thông báo của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang về tham gia xây dựng chính quyền năm 2016; nghe Đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XIV đơn vị tỉnh Hà Giang báo cáo Kết quả Kỳ họp thứ 2 Quốc hội Khóa XIV.

Sau đây là một số nhận định, đánh giá chủ yếu về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; kết quả hoạt động của HĐND tỉnh và của các cơ quan tư pháp:

a) Về đánh giá Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2017.

Hội đồng nhân dân tỉnh nhận định: Năm 2016 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020; năm đầu thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương và thi đua lập thành tích chào mừng cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021; với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, trong đó có sự chỉ đạo, điều hành tích cực, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả của UBND tỉnh, của chính quyền các cấp, sự nỗ lực của người dân và các doanh nghiệp trong toàn tỉnh đã khắc phục khó khăn, phát huy các yếu tố thuận lợi trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nên tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn đạt được kết quả tích cực: Kinh tế duy trì tăng trưởng khá, tốc độ tăng tổng sản phẩm ước đạt 6,5% (năm 2015 là 5,3%); tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 20,5 triệu đồng (tăng 6,8%); thu ngân sách trên địa bàn đạt 1.786 tỷ đồng (tăng 7,2%); giá trị sản xuất công nghiệp tăng 8,8%, giá trị hàng hóa xuất nhập khẩu tăng trên 5,7 lần; khách du lịch tăng gần 5%; toàn tỉnh có thêm 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới (nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh lên 16 xã); có 12/20 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt so với Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra; văn hóa xã hội có tính đột phá, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; quốc phòng – an ninh được củng cố và tăng cường;...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được Hội đồng nhân dân cũng đã thẳng thắn chỉ ra một số hạn chế, yếu kém như: Tốc độ tăng tổng sản phẩm của tỉnh chưa đạt kế hoạch đề ra, còn một số chỉ tiêu đạt thấp; cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch chưa rõ nét, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, tự phát; công tác đánh giá, nhân rộng các mô hình còn hạn chế. Một số nội dung, tiêu chí nông thôn mới thực hiện còn chậm; sản xuất công nghiệp phục hồi chậm, thị trường tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn, nhất là trong ngành công nghiệp khai khoáng; Công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng và quản lý môi trường còn nhiều hạn chế; Tình trạng học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần chưa được khắc phục hiệu quả; chất lượng và dịch vụ y tế tuyến xã chưa đáp ứng yêu cầu; Công tác đào tạo nghề chưa thực sự có cách tiếp cận hiệu quả; cơ sở hạ tầng, cũng như chất lượng dịch vụ và các sản phẩm phục vụ du khách chưa bắt kịp với xu thế phát triển du lịch của tỉnh.

Trên cơ sở đó, xác định nguyên nhân chủ quan, khách quan trong công tác điều hành của UBND tỉnh để từ đó đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2017.

b) Các Báo cáo của HĐND tỉnh trình tại Kỳ họp.

Kỳ họp đã nghe báo cáo hoạt động năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 và Báo cáo kết quả hoạt động giám sát của HĐND tỉnh.

Trong năm 2016, Thường trực HĐND tỉnh đã đề cao vai trò trách nhiệm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo luật định; có nhiều đổi mới để nâng cao chất lượng hoạt động; tham gia chỉ đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 tỉnh Hà Giang; chuẩn bị tốt nội dung, chương trình và tổ chức thành công 04 Kỳ họp HĐND tỉnh trong năm; quyết định nhiều nội dung quan trọng, nhằm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và củng cố, kiện toàn các chức danh chủ chốt của HĐND, UBND tỉnh; hoạt động giám được thực hiện theo đúng Luật; công tác tiếp xúc cử tri được thực hiện linh hoạt, công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo được thực hiện theo quy định. Nhằm tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 – 2021, HĐND tỉnh đã ban hành đề án “**Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh Hà Giang**” nhiệm kỳ 2016 – 2021; bước đầu thực hiện đề án đã phát huy được hiệu quả như tiếp xúc cử tri trực tuyến và tiếp xúc cử tri trên Trang thông tin điện tử. Đối với hoạt động giám sát giữa 2 kỳ họp: Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh đã thực hiện hoàn thành nội dung giám sát theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tổng số cuộc giám sát, khảo sát năm 2016 là 29 cuộc trong đó thực hiện theo chương trình của HĐND là 23 cuộc, phát sinh theo chỉ đạo của Ban thường vụ Tỉnh ủy và theo yêu cầu phối hợp của các Ủy ban Quốc hội: 6 cuộc. Qua hoạt động giám sát, khảo sát, HĐND tỉnh đã có 169 ý kiến, kiến nghị đối với các ngành, các cấp (19 kiến nghị đối với Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; 115 kiến nghị đối với UBND tỉnh và các ngành chức năng của tỉnh; 25 kiến nghị đối với UBND huyện, thành phố; 10 kiến nghị đối với cấp xã).

Tuy nhiên, HĐND tỉnh cũng nhận định, bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Việc tổ chức thực hiện TXCT chuyên đề, TXCT nơi đại biểu cư trú, hoặc ở các cơ quan, đơn vị đại biểu công tác chưa nhiều; hiệu quả của một số cuộc giám sát chưa cao; một số kiến nghị giám sát còn chung chung, chưa rõ chủ thể giải quyết, chưa ấn định thời gian giải quyết; việc theo dõi,

đôn đốc thực hiện các kiến nghị giám sát chưa chặt chẽ. Chưa tổ chức thực hiện được nội dung chất vấn giữa hai kỳ họp; chưa tổ chức các phiên giải trình; chưa tổ chức họp để thông báo kết luận giám sát đến đối tượng giám sát theo Đề án "**Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động HĐND tỉnh**".

c) Các báo cáo của cơ quan tư pháp. (*Viện Kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016*);

Với sự phối hợp của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh, cùng sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân trong việc chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật được kiểm chế, không để phát sinh các "điểm nóng" phức tạp về an ninh, trật tự, góp phần giữ vững môi trường ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng và đối ngoại của địa phương. Đặc biệt là việc xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch bảo vệ an toàn cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các sự kiện, lễ hội lớn ở địa phương.

Tuy nhiên, tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật còn diễn biến phức tạp, tính chất và hành vi vi phạm ngày càng tinh vi. Tội phạm và vi phạm trong lĩnh vực quản lý kinh tế và tội phạm tham nhũng diễn biến phức tạp; tội phạm lợi dụng hoạt động "tín dụng đen", "bán hàng đa cấp" và tội phạm sử dụng công nghệ cao để lừa đảo chiếm đoạt tài sản tiếp tục tiềm ẩn và diễn biến phức tạp; tai nạn giao thông vẫn xảy ra và có chiều hướng gia tăng.

2. Về chất vấn tại Kỳ họp: (*Phiên chất vấn và trả lời chất vấn được truyền hình trực tiếp vào sáng 11/12/2016*);

Tại kỳ họp này đã có 8 lượt đại biểu chất vấn với 9 nội dung gửi đến Thủ trưởng các sở, ban, ngành (*Sở Tư Pháp, Lao động TBXH, Văn hóa thể thao và Du lịch, Giao thông Vận tải, Công thương; Kế hoạch và Đầu tư; Ban Dân tộc tỉnh và Trưởng Ban quản lý đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm của tỉnh*). Nội dung chất vấn trực tiếp của các vị đại biểu HĐND được nêu ra thẳng thắn, tâm huyết, xây dựng, đúng vào những vấn đề nổi cộm, bức xúc đang được nhiều đại biểu và cử tri quan tâm. Các sở, ngành đã giải trình đầy đủ, thẳng thắn, làm rõ các nội dung mà đại biểu nêu ra, đồng thời nêu rõ thời gian giải quyết, nghiêm túc nhận trách nhiệm và hứa sẽ giải quyết trong thời gian sớm nhất. Các đại biểu đã cơ bản đồng tình nhất trí với nội dung giải trình của các ngành.

Có thể nói phiên chất vấn tại kỳ họp này được diễn ra trong không khí dân chủ, thẳng thắn, sôi nổi và xây dựng; việc chất vấn tại kỳ họp này tăng cả về số lượng đại biểu chất vấn và chất lượng nêu câu hỏi của đại biểu, được cử tri và nhân dân đánh giá cao. Sau chất vấn Chủ tọa Kỳ họp cũng đã đề nghị các ngành nghiêm túc tiếp thu và giao cho các đại biểu tiếp tục giám sát những nội dung được đưa ra chất vấn. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành và yêu cầu các ngành nghiêm túc thực hiện đúng cam kết, lời hứa của mình đối với cử tri.

Ngoài ra tại Kỳ họp này cũng đã nhận được 23 ý kiến, kiến nghị của cử tri trong toàn tỉnh, sẽ được Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đến UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết theo thẩm quyền. Kết quả giải quyết sẽ được báo cáo tại Kỳ họp trong năm 2017.

II. VỀ XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG.

Qua các tờ trình của HĐND và UBND tỉnh trình tại Kỳ họp, đã có 63 lượt đại biểu tham gia thảo luận tại 3 tổ và thảo luận chung tại Hội trường và có 02 nội dung còn có ý kiến khác nhau, Kỳ họp quyết định biểu quyết bằng phiếu. Trên cơ sở đánh giá khách quan, toàn diện việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và ngân sách nhà nước được giao năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua 28 nghị quyết¹ quan trọng, có ý nghĩa đối với sự phát triển chung của toàn tỉnh trong năm 2017. Sau đây là một số nội dung chủ yếu của các Nghị quyết quan trọng:

1. Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2017

Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 với mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

Mục tiêu tổng quát: Đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế một cách hợp lý trên cơ sở tái cơ cấu kinh tế, gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Tạo sự chuyển biến rõ rệt trong việc thực hiện *hai khâu đột phá và năm chương trình trọng tâm* mà Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh đã đề ra. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; phát triển và nâng cao chất lượng văn hoá, thể thao và du lịch; đảm bảo an sinh xã hội. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng của nhân dân. Đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Các chỉ tiêu chủ yếu: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm 7%; Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp, thủy sản 32,1%; công nghiệp - xây dựng 24,4%; thương mại - dịch vụ 43,5%; Tổng sản phẩm bình quân đầu người 22,2 triệu đồng; Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế đạt 4.798 tỷ đồng; Tổng giá trị hàng hóa xuất - nhập khẩu qua cửa khẩu đạt trên 500 triệu USD; Tổng sản lượng lương thực đạt 39,86 vạn tấn; Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân/ha đất canh tác 43 triệu đồng; Thu ngân sách trên địa bàn 1.936 tỷ đồng. Tỷ lệ huy động học sinh 6 đến 14 tuổi

¹ Nghị quyết về phê chuẩn quyết toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2015; Nghị quyết về bổ sung dự toán ngân sách địa phương năm 2016; Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2017; Nghị quyết về việc ban hành Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỉ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết về việc ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017; Nghị quyết về việc phê chuẩn phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn trong cân đối ngân sách địa phương năm 2017 tỉnh Hà Giang; Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020; Nghị quyết về việc đề nghị phê duyệt tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh năm 2017; Nghị quyết về việc đề nghị phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP tỉnh Hà Giang năm 2017; Nghị quyết về danh mục các công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn tỉnh năm 2017; Nghị quyết về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua quy hoạch phát triển ngành công nghiệp tỉnh Hà Giang đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Nghị quyết về việc đề nghị ban hành nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên; Nghị quyết về việc đề nghị ban hành nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì; Nghị quyết về đề nghị chia tách, thành lập thôn mới, tổ dân phố mới huyện Xín Mần và huyện Bắc Mê tỉnh Hà Giang; Nghị quyết về thông qua điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Hà Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 96/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 và Nghị quyết số 130/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh Hà Giang; Nghị quyết về việc ban hành Nghị quyết quy định về phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2017 của HĐND tỉnh Hà Giang; Nghị quyết về việc quyết định Dự toán kinh phí hoạt động năm 2017 của HĐND tỉnh; Nghị quyết về quyết định số lượng Kỳ họp HĐND tỉnh năm 2017; Nghị quyết thành lập đoàn Giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2017.

đến trường đạt trên 98,7%; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,54%; Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giảm 4,2%; Lao động qua đào tạo đạt 49,3%; Tạo việc làm mới cho khoảng 16.200 lao động; Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch 90,5%; Dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 76,9%; Tỷ lệ che phủ rừng đạt 55,3%; có thêm 7 xã đạt tiêu chí nông thôn mới². Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt trên 90%.

2. Nghị quyết về dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2017

Năm 2017, tổng thu ngân sách nhà nước 10.080.733 triệu đồng (điều tiết về ngân sách trung ương 342.790 triệu đồng, ngân sách địa phương được hưởng 9.737.943 triệu đồng). Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 1.936.000 triệu đồng; thu bổ sung từ ngân sách trung ương 8.144.733 triệu đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 9.462.293 triệu đồng, trong đó: Chi cân đối ngân sách và bổ sung có mục tiêu 9.422.293 triệu đồng; chi từ các khoản thu quản lý qua NSNN 40.000 triệu đồng; chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới 4.202.837 triệu đồng; bội thu ngân sách địa phương để trả nợ gốc tiền vay 275.650 triệu đồng.

3. Nghị quyết về quy định số lượng, chức danh, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Ngoài quy định về số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách.

- HĐND tỉnh quyết định Phụ cấp kiêm nhiệm đối với những người hoạt động không chuyên trách: Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, tổ dân phố, ngoài mức phụ cấp của chức danh phụ trách chính, được kiêm nhiệm tối đa thêm 02 chức danh khác và hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm như sau:

+ Đối với cấp xã, kiêm nhiệm thêm 01 chức danh được hưởng 50% phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm; kiêm nhiệm 02 chức danh được hưởng 70% phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm có hệ số phụ cấp cao nhất;

+ Đối với thôn và tổ dân phố, kiêm nhiệm thêm 01 chức danh được hưởng 60% phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm; kiêm nhiệm 02 chức danh được hưởng 100% phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm có hệ số phụ cấp cao nhất.

- Kỳ họp cũng xem xét, quyết định mức khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và thôn, tổ dân phố:

+ Khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, bao gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Mỗi tổ chức được khoán kinh phí hoạt động là 6 triệu đồng/tổ chức/1 năm.

+ Khoán kinh phí hoạt động cho các thôn, tổ dân phố: Mỗi thôn, tổ dân phố được khoán kinh phí hoạt động là 6 triệu đồng/thôn, tổ dân phố/1 năm.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế năm Nghị quyết trước đây của HĐND tỉnh liên quan đến cán bộ không chuyên trách cấp xã.

4. Nghị quyết về việc thông qua nghị quyết quy định về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỉ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh trên địa bàn tỉnh.

* Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Hà Giang, như sau:

- *Về khoảng cách*: Học sinh được xác định không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày đáp ứng một trong hai điều kiện sau:

+ Khoảng cách từ nhà đến trường từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học; 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở; 10 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông.

+ Đường từ nhà đến trường có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (*phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá*): Khoảng cách từ nhà đến trường từ 2 km trở lên đối với học sinh tiểu học, 3 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở và 5 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông.

- *Về địa bàn*: Giao cho UBND tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan xác định địa bàn cụ thể học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày.

* Quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn tập trung cho học sinh tại các trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung tại trường cho học sinh là đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ:

- Đối với trường có từ 10 đến 29 học sinh ăn tập trung tại trường thì được 01 định suất hỗ trợ mức khoán kinh phí bằng 135% mức lương cơ sở/tháng.

- Đối với các trường có từ 30 học sinh đến 150 học sinh ăn tập trung tại trường, mức khoán kinh phí bằng 135% mức lương cơ sở/tháng/30 học sinh, nếu trong trường hợp tổng số học sinh có số dư từ 15 đến dưới 30 học sinh được tính thêm một lần định mức.

- Đối với trường có trên 150 học sinh ăn tập trung tại trường, cứ dư đủ 30 học sinh được tính một lần định mức với mức khoán bằng 65% mức lương cơ sở/1 định mức/tháng, nếu trong trường hợp tổng số học sinh có số dư từ 15 đến dưới 30 học sinh được tính thêm một lần định mức.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và bãi bỏ Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 22/2011/NQ-HĐND ngày 15/7/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, người phục vụ học sinh bán trú tại các trường phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang

5. Nghị quyết về phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh.

Quy định về phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Hà Giang như sau:

- *Đối tượng áp dụng*: Là người Việt Nam và người nước ngoài đến thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa

bản tỉnh. Các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thu phí, quản lý và sử dụng nguồn thu phí.

- *Mức thu tối đa*: Đối với người lớn: không quá 50.000 đồng/người/lượt. Đối với Trẻ em (*từ 6 tuổi đến 15 tuổi*): bằng 50% mức thu người lớn.

- *Các đối tượng miễn, giảm phí thăm quan*:

+ Miễn thu phí đối với các trường hợp sau: Người khuyết tật đặc biệt nặng và người khuyết tật nặng (*căn cứ Giấy xác nhận khuyết tật*); Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Trẻ em dưới 6 tuổi; Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú.

+ Giảm 50% phí thăm quan đối với các trường hợp sau: Người cao tuổi; Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa (*gồm: Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa được quy định trong Chương trình 135 của Chính phủ. Người có công với cách mạng: Cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ "tiền khởi nghĩa"; Thân nhân liệt sĩ; Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; các đối tượng được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công*). Người thuộc diện chính sách xã hội (*người tàn tật, người già cô đơn*); Các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội;

+ Trường hợp người vừa thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa vừa thuộc diện người cao tuổi thì chỉ được giảm 50% mức thu phí.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 86/2013/NQ-HĐND ngày 26/4/2013 của HĐND tỉnh quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm quan trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

6. Nghị quyết về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi đảm bảo công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

HĐND tỉnh, quy định mức chi bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang với 14 nội dung, trong đó 13 nội dung chi được áp dụng cụ thể theo các Quyết định của UBND tỉnh; Nghị quyết của HĐND tỉnh và các thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan và căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp để thực hiện.

Riêng nội dung chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa, một cửa liên thông quy định như sau:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh mức hỗ trợ hàng tháng: 400.000đ/người/tháng (*bằng mức tối đa theo Thông tư 172/2012/TT-BTC*);

- UBND huyện, thành phố mức hỗ trợ là 300.000đ/người/tháng.

- UBND xã, phường, thị trấn: 250.000đ/người/tháng.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2016 và thay thế Nghị quyết số 169/2014/NQ-HĐND, ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

7. Nghị quyết quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Về mức thu, cụ thể :

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu lệ phí hộ tịch	
			UBND cấp xã	UBND cấp huyện
1	Khai sinh (Bao gồm: đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	đồng	6.000	60.000
2	Khai tử (Bao gồm: đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử)	đồng	6.000	60.000
3	Kết hôn (Bao gồm: Đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại kết hôn)	đồng	20.000	1.200.000
4	Nhận cha, mẹ, con	đồng	12.000	1.200.000
5	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước	đồng	10.000	
6	Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	đồng	6.000	
7	Giám hộ, chấm dứt giám hộ	đồng		60.000
8	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; Xác định lại dân tộc;	đồng		25.000
9	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	đồng	12.000	
10	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	đồng	6.000	
11	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	đồng		60.000
12	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài	đồng		60.000
13	Đăng ký hộ tịch khác	đồng	6.000	60.000

- Đối tượng miễn nộp lệ phí hộ tịch:

+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật;

+ Đăng ký khai sinh đúng hạn, đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ; Đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, thực hiện tại UBND cấp xã; Đăng ký khai sinh đúng hạn, đăng ký khai tử đúng hạn, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài thực hiện tại UBND cấp xã ở khu vực biên giới.

Trên đây là đề cương báo cáo kết quả chủ yếu của Kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh./.